

Quế Phong, ngày 31 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 - Công ty CP thủy điện Quế Phong

Kính thưa:

- Quý vị đại biểu;
- Quý vị cổ đông Công ty CP thủy điện Quế Phong;
- Thưa toàn thể Đại hội.

Hôm nay tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; thay mặt Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Quế Phong, tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024, dự kiến kế hoạch SXKD năm 2025 như sau:

I. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TĐ Bản Cốc	TĐ Sao Va	Khác	Tổng cộng
1	Sản lượng điện	kWh				
	Sản lượng KH 2024	kWh	79.000.000	10.666.000		89.666.000
	Sản lượng TH 2024	kWh	71.398.964	10.354.806		81.753.770
	Tỷ lệ	%	90,38%	97,08%		91,18%
2	Doanh thu bán điện	Triệu đồng				
	Doanh thu KH 2024	Triệu đồng	102.739	14.102		116.841
	Doanh thu TH 2024	Triệu đồng	85.913	11.406		97.319
	Tỷ lệ	%	83,62%	80,88%		83,39%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng				
	Kế hoạch	Triệu đồng				61,966
	Thực hiện	Triệu đồng				81,698
	Tỷ lệ	%				131,84%
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng				
	Kế hoạch	Triệu đồng				58,868
	Thực hiện	Triệu đồng				70,902
	Tỷ lệ	%				120,44%

II. Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2024:

1. Về thực hiện chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024:

Trong năm 2024, tình hình Thế giới nói chung vẫn gặp rất nhiều bất ổn, điển hình là cuộc xung đột Nga – Ucraina cũng như các cuộc xung đột khác ở nhiều khu vực và tình trạng lạm phát diễn ra trên phạm vi toàn cầu. Đối với Việt Nam, mặc dù không chịu ảnh

hưởng lớn của các tác động bên ngoài song nhìn chung nền kinh tế còn gặp rất nhiều khó khăn và thách thức rất lớn.

Doanh thu các Nhà máy Bản Cốc và Sao Va đạt được cụ thể: sản lượng phát điện chỉ đạt 81.753.770 kWh bằng 91,18% so với kế hoạch đề ra; doanh thu bán điện đạt 97,319 tỷ đồng (không bao gồm thuế TN và phí dịch vụ môi trường rừng, doanh thu khác) đạt 83,39% so với kế hoạch đề ra; Tuy nhiên, các chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế và sau thuế đều cao hơn so với kế hoạch đề ra lần lượt là 31,84% và 20,44%. Đây là kết quả khá tốt trong bối cảnh tình trạng thời tiết diễn biến bất thường, tình hình kinh tế không thuận lợi, với sự nỗ lực phát huy tối đa nguồn lực hiện có của toàn thể Ban Lãnh đạo và CBCNV Công ty cổ phần thủy điện Quế Phong.

2. Về công tác đầu tư:

- Trong năm 2024, Công ty cũng đã tiến hành sửa chữa nhỏ, bảo dưỡng định kỳ các tổ máy Nhà máy thủy điện Bản Cốc, Sao Va nâng cao hiệu quả vận hành phát điện. Ngoài ra còn rà soát khắc phục một số hư hỏng, thiếu sót cho các Nhà máy để đảm bảo vận hành an toàn hiệu quả.

3. Về công tác tài chính:

Năm 2024 tình hình tài chính của Công ty đạt được những kết quả khả quan, đảm bảo cân đối được dòng tiền trả nợ cho các tổ chức tín dụng, không để phát sinh nợ quá hạn.

Tình hình dư nợ tại các TCTD: ĐVT đồng

23. Vay và nợ thuê tài chính	Số cuối năm		Trong kỳ		Số đầu năm	
a) Vay ngắn hạn	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn	-	-	4.752.126.209	14.618.864.017	9.866.737.808	9.866.737.808
Ngân hàng TMCP Phương Đông - CN Nghệ An (i)	-	-	4.752.126.209	14.618.864.017	9.866.737.808	9.866.737.808
Vay dài hạn đến hạn trả	9.658.894.615	9.658.894.615	35.216.294.615	26.702.319.580	1.144.919.580	1.144.919.580
Ngân hàng TMCP Phương Đông - CN Nghệ An (iv)	2.806.260.000	2.806.260.000	3.363.660.000	1.044.900.000	487.500.000	487.500.000
Công ty TNHH MTV Cho Thuê Tài Chính NHTM Ngoại thương (ii)	657.419.580	657.419.580	602.634.615	602.634.615	657.419.580	657.419.580
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Thăng Long (iii)	6.195.215.035	6.195.215.035	31.250.000.000	25.054.784.965	-	-
Cộng	9.658.894.615	9.658.894.615	39.968.420.824	41.321.183.597	11.011.657.388	11.011.657.388

III. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024:

1. Việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024: Như đã trình bày ở trên.

2. Về lựa chọn đơn vị kiểm toán: Hội đồng quản trị đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế (IAV) để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

3. Về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2024:

Dự toán tổng mức lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần thủy điện Quế Phong, tối đa là 840 triệu đồng. Thực tế Công ty đã thực hiện chi trả 840 triệu đồng.

IV. Báo cáo tài chính năm 2024:

1. Bảng cân đối kế toán:

TÀI SẢN	Mã số	TM	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		491.823.778.003	379.347.187.145
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	15.794.100.584	3.964.293.857
1. Tiền	111		15.794.100.584	3.964.293.857
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		476.017.655.639	375.376.311.018
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	11.911.177.835	12.006.560.280
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.3	7.752.834.095	10.503.243.913
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	4.4	455.098.823.769	352.215.302.321
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	1.274.819.940	671.204.504
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(20.000.000)	(20.000.000)
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		12.021.780	6.582.270
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.6	12.021.780	6.582.270
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		125.618.069.212	148.570.451.722
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		75.133.667	75.133.667
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.5	75.133.667	75.133.667
II. Tài sản cố định	220		117.821.844.952	138.780.082.963
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.9	115.382.440.189	135.852.797.248
- Nguyên giá	222		472.621.615.423	472.621.615.423
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(357.239.175.234)	(336.768.818.175)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	4.7	2.439.404.763	2.927.285.715
- Nguyên giá	225		3.415.166.667	3.415.166.667
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(975.761.904)	(487.880.952)
3. Tài sản cố định vô hình	227	4.8	-	-
- Nguyên giá	228		3.724.769.595	3.724.769.595
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.724.769.595)	(3.724.769.595)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		231.481.482	231.481.482
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		231.481.482	231.481.482
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		7.489.609.111	9.483.753.610
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.6	7.489.609.111	9.483.753.610
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		617.441.847.215	527.917.638.867

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		142.654.056.020	86.151.065.430
I. Nợ ngắn hạn	310		84.200.726.497	84.781.441.292
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.10	36.246.905.940	39.185.429.597
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.13	13.380.114.236	10.470.609.281
3. Phải trả người lao động	314		1.854.542.503	2.070.109.441
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.11	7.509.829.021	7.509.829.021
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.12	730.530.935	1.883.691.010
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.14	9.658.894.615	11.011.657.388
7. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		14.819.909.247	12.650.115.554
II. Nợ dài hạn	330		58.453.329.523	1.369.624.138
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.14	58.453.329.523	1.369.624.138
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		474.787.791.195	441.766.573.437
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.15	474.787.791.195	441.766.573.437
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		185.831.000.000	185.831.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		185.831.000.000	185.831.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		20.924.187.646	20.924.187.646
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		267.521.073.549	234.499.855.791
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ	421a		196.618.214.098	162.173.399.361
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		70.902.859.451	72.326.456.430
4. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		511.530.000	511.530.000
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		617.441.847.215	527.917.638.867

V. Phương án phân phối lợi nhuận:

- Theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024, đã thông qua nội dung chia cổ tức cho Cổ đông năm 2023 với tỷ lệ 20%/VĐL, tuy nhiên trong năm 2024, do nhiều yếu tố khách quan nên Công ty chưa thực hiện chia cổ tức theo quyết định của ĐHĐCĐ. Do đó, HĐQT công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân chia cổ tức cho cổ đông năm 2024 với tỷ lệ là 40%/VĐL bằng tiền mặt (kèm theo tờ trình về việc phân phối lợi nhuận sau thuế), trong đó bao gồm tỷ lệ chia cổ tức năm 2023 20%/VĐL và tỷ lệ cổ tức năm 2024 20%/VĐL.

- Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm thích hợp trong năm 2025 để chi trả cổ tức năm 2024 cho cổ đông.

VI. Kế hoạch SXKD năm 2025:

1. Thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến kế hoạch SXKD năm 2025:

1.1. Thuận lợi:

- Đội ngũ CBCNV đoàn kết nội bộ tốt, yêu lao động, có nhu cầu công việc cao, có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng;

- Được sự giúp đỡ của các cổ đông chính như Tổng công ty Điện lực Trung Sơn và các Cổ đông lớn khác;

- Được sự giúp đỡ, quan tâm của chính quyền và nhân dân địa phương;

- Được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước về chính sách đầu tư nguồn điện;

- Nhà máy thủy điện Bản Cốc. Sao Va đã đi vào vận hành kinh doanh hơn 15 năm nên cán bộ công nhân viên Công ty đã có nhiều kinh nghiệm trong việc tác nghiệp với các cơ quan hữu quan nhất là với Tổng công ty điện lực Miền Bắc. Trung tâm điều độ hệ thống điện trong sản xuất và thanh toán tiền điện.

- Một số yếu tố khác trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư;...

1.2. Khó khăn:

- Tình trạng lạm phát trên toàn cầu. xung đột địa chính trị giữa các nước lớn đang diễn ra rất phức tạp. ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế. hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Toàn bộ dự án nằm trong khu vực miền Tây Nghệ An. khí hậu có nét đặc thù và khắc nghiệt; giao thông đi lại khó khăn và thông tin liên lạc còn nhiều hạn chế. Trụ sở Công ty đóng xa trung tâm. có những diễn biến phức tạp về trật tự. trị an. Cơ sở vật chất còn khó khăn thiếu thốn: Điều kiện đi lại khó khăn; các dịch vụ y tế. trường học nằm cách quá xa Công ty; thông tin liên lạc kém. không ổn định dẫn đến CBCNV không an tâm phát triển;

- Điện lượng vào mùa khô đạt thấp hơn kỳ vọng của dự án *(Do hiện tượng khí hậu thay đổi thất thường – chế độ Thủy văn có sự suy giảm. lượng mưa giảm thấp so với số liệu thiết kế. công tác khảo sát đánh giá ban đầu chưa sát với thực tế. qua 15 năm vận hành từ năm 2010 đến nay chế độ thủy văn không có sự thay đổi khác);*

2. Kế hoạch SXKD năm 2025:

Trên cơ sở xác định các điều kiện nội tại của Công ty cổ phần thủy điện Quế Phong cũng như xác định những thuận lợi. khó khăn ảnh hưởng đến việc xây dựng Kế hoạch SXKD năm 2025; Kế hoạch SXKD năm 2025 dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TĐ Bản Cốc	TĐ Sao Va	Tổng cộng
1	Sản lượng	kWh	79.000.000	10.666.000	89.666.000
2	Doanh thu	Triệu đồng	112.948	15.480	128.428
	Tiền bán điện		102.739	14.102	116.841
	Tiền thuế TN cộng vào giá bán		7.365	994	8.359
	Tiền phí dịch vụ MTR cộng vào giá bán		2.844	384	3.228
3	Doanh thu hoạt động tài chính				8.000
4	Doanh thu khác				-
4	Chi phí		26.436	5.461	71.462
	Chi phí tiền lương				6.000
	Chi phí bảo dưỡng. sửa chữa thường xuyên		3.388	1.548	4.936
	Chi phí thuế TN		7.365	994	8.359
	Phí dịch vụ MTR		2.844	384	3.228
	Chi phí quản lý		5.647	1.548	7.195
	Chi phí sửa chữa lớn		7.192	987	8.179

	Chi phí khấu hao TSCĐ				31.564
	Chi phí lãi vay				2.000
5	Chi phí khác				3.000
6	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng			61.966
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng			58.868
8	Trả cổ tức năm 2025	%/VDL			20

Nhằm đảm bảo hiệu quả đầu tư, hiệu quả SXKD của Công ty; Công ty cổ phần thủy điện Quế Phong kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua các chỉ tiêu kinh tế nêu trên đồng thời thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị được chủ động điều chỉnh kế hoạch năm 2025 (*nếu thấy cần thiết*) cho phù hợp tình hình hoạt động thực tế, chính sách của Nhà nước, mức độ ổn định vĩ mô nền kinh tế của Việt Nam trong năm 2025.

3. Mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm khác trong năm 2025:

- Tiếp tục tập trung phát điện vào giờ cao điểm.
- Tiếp tục rà soát toàn bộ hệ thống máy móc thiết bị Nhà máy, trạm, hệ thống điều khiển, đường dây để sửa chữa, thay thế, nâng cấp đáp ứng được yêu cầu phát điện với hiệu quả cao nhất.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Tổng giám đốc Công ty trong năm 2024. Kế hoạch SXKD năm 2025 dự kiến và một số vấn đề khác.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty CP thủy điện Quế Phong xem xét thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- TV HĐQT. TV BKS;
- Website Công ty;
- Lưu VP. Tài liệu Đại hội.

CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN QUẾ PHONG
TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Thái Hưng